

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI



BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
KHOA TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ
VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

HÀ NỘI, THÁNG 10/2019

BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Kính thưa các vị khách quý !

Kính thưa các quý vị đại biểu !

Năm học 2018-2019 đã kết thúc, thực hiện Thông báo số 511/MĐC-HCTH ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng về việc chuẩn bị Hội nghị CBVC Trường lần thứ 46, hôm nay Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai tổ chức Hội nghị CBVC để tổng kết, đánh giá những kết quả mà tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên trong Khoa đã thực hiện trong năm học vừa qua, đánh giá những ưu điểm, những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm, tôn vinh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Nhà trường, của Khoa trong năm học 2018-2019 đồng thời Hội nghị cũng sẽ thảo luận đề ra những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho công tác của Khoa năm học 2019-2020.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và các phòng ban chức năng đã đến dự Hội nghị, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc của CBVC trong Khoa.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin trình bày báo cáo hội nghị cán bộ viên chức khoa Trắc Địa-Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2018-2019.

Báo cáo gồm 2 phần:

- **Phần thứ nhất:** Báo cáo tổng kết các hoạt động của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2018 - 2019
- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai năm học 2019 - 2020

Phần thứ nhất
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG
CỦA KHOA TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
NĂM HỌC 2018 – 2019

Kính thưa quý vị đại biểu!

Năm học 2018-2019 là năm học sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; vừa là năm bản lề, vừa là năm bứt phá để thực hiện các Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục (sửa đổi) và tổ chức thực hiện và tập trung triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành theo Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

Năm học 2018-2019 diễn ra trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục trở thành xu thế tất yếu do vậy đòi hỏi cần phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục đại học; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

Thực tế trong những năm vừa qua, việc tuyển sinh các hệ đào tạo của Trường và Khoa gặp rất nhiều khó khăn, cạnh tranh ngành nghề đào tạo giữa các trường đại học ngày càng lớn, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, khoa, ban, các tổ chức Đoàn thể: Công đoàn, Liên chi đoàn, Chi đoàn cán bộ, Liên chi Hội sinh viên, toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn để toàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, luôn duy trì và tạo mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài trường để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao. Toàn khoa luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp giảng dạy, thi cử và học tập của Trường và Khoa, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển của Nhà trường nói chung và của Khoa nói riêng.

1. Công tác chính trị, tư tưởng

Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa luôn coi công tác chính trị, tư tưởng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của Khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa và Ban chủ nhiệm các Bộ môn, toàn thể cán bộ viên chức, sinh viên trong khoa luôn nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan; hưởng ứng và tích cực tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động văn thể do Trường và các tổ chức đoàn thể phát động; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với sự phát triển của Khoa, của

Trường trong việc phấn đấu, rèn luyện về tư tưởng, đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường.

Nhận xét, đánh giá chung:

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Khoa quan tâm và coi trọng. Qua việc học tập quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và triển khai các hoạt động khác đã giúp cho cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa hiểu rõ về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động Khoa, của Trường; Khoa đã xây dựng được khối đoàn kết trong toàn khoa, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, đẩy lùi tiêu cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong Khoa từ đó tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Nhà trường, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Khoa, Trường. Cán bộ viên chức và sinh viên của Khoa luôn thực hiện tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy định của Nhà trường và Khoa, tích cực tham gia các phong trào và hưởng ứng các đợt thi đua do Trường, Khoa và các tổ chức đoàn thể phát động.

Tuy nhiên, chất lượng công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả như mong muốn, chưa thực sự nắm bắt được tâm tư, tư tưởng, chính trị của cán bộ và sinh viên trong toàn khoa

Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:

Phổ biến kịp thời, kiểm tra, đôn đốc toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Nhà nước, các Bộ ngành liên quan và của Nhà trường đề ra.

Lãnh đạo khoa cùng với lãnh đạo các bộ môn phải chủ động kịp thời trong việc nắm bắt được tình hình, tâm tư, nguyện vọng và tư tưởng của cán bộ viên chức và sinh viên trong khoa để cùng có hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

2. Công tác đào tạo

Trong năm 2019 Khoa đã mở 02 ngành đào tạo mới: Ngành Địa tin học hệ đại học, Quản lý đất đai hệ cao học và 01 chuyên ngành mới Trắc địa - Bản đồ hệ đại học 4 năm thuộc ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

2.1. Công tác tuyển sinh năm 2019

Kết quả tuyển sinh các hệ đào tạo Chính quy, liên thông ĐH - CĐ, VLVH, Văn bằng 2, Sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) năm 2019 được thể hiện trong Bảng 1:

Bảng 1: Kết quả tuyển sinh

Hệ đào tạo	Ngành đào tạo	Năm 2018	Năm 2019	Tăng (+)/Giảm (-) (%)	Ghi chú
ĐH chính quy	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	54	26	-51.85	
	Quản lý đất đai	46	23	-50.00	
ĐH Văn bằng 2 chính quy			16		Mới năm 2019
Đại học Liên thông	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	6			Đang tuyển sinh
Đại học bằng 2 (VHVL)	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	1		-100.00	
Đại học VHVL	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	3	1	-66.67	
Cao học	Kỹ thuật trắc địa	79	35	-55.70	Chưa có kết quả tuyển sinh đợt 2 năm 2019
	Bản đồ viễn thám và HTTĐL	12	8	-33.33	Chưa có kết quả tuyển sinh đợt 2 năm 2019
Nghiên cứu sinh		2	0	-100.00	Chưa có kết quả tuyển sinh đợt 2 năm 2019

Đánh giá công tác tuyển sinh trong năm 2019:

- Các hệ đại học chính quy, đại học liên thông, đại học vừa học vừa làm đều giảm mạnh.

- Mở ra được hướng tuyển sinh mới hệ đại học văn bằng 2 chính quy: chuyên ngành Trắc địa mở đã tuyển sinh được 16 sinh viên trong năm 2019.

- Tuyển sinh cao học trong năm vừa qua tập chung chủ yếu ở các bộ môn: Địa chính, Trắc địa Mỏ, Trắc địa công trình (Số liệu thống kê chưa tính đến số lượng tuyển sinh đợt 2 năm 2019)

- Nghiên cứu sinh: số lượng nghiên cứu sinh trong khoa là 30 người, được phân bố ở các bộ môn như sau:

TT	Đơn vị	Số lượng	TT	Đơn vị	Số lượng
1	Trắc địa Mỏ	1	5	Địa chính	2
2	Bản đồ	2	6	Trắc địa công trình	6
3	Trắc địa phổ thông	4	7	Đo ảnh – Viễn thám	11
4	Trắc địa cao cấp	4			

Tuy nhiên đây chỉ là số lượng đã tuyển sinh được từ những năm trước, còn theo quy chế đào tạo mới của bộ thì trong những năm gần đây số lượng tuyển sinh được rất ít, cụ thể năm 2018 được 02, đợt 1 năm 2019 không tuyển sinh được.

Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Tồn tại, hạn chế: So với những năm trước số lượng tuyển sinh được ít, chất lượng sinh viên trúng tuyển không cao.

Nguyên nhân:

- Do việc thay đổi hình thức tuyển sinh của Bộ
- Hiện nay có nhiều trường đào tạo ngành Trắc địa – Bản đồ
- Nhiều khu công nghiệp và các loại hình đào tạo khác thu hút học sinh sau tốt nghiệp phổ thông
- Do ảnh hưởng của yếu tố ngành nghề, cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên ngành Trắc địa – Bản đồ trong những năm gần đây giảm đáng kể, bên cạnh đó sinh viên ngại khó, ngại khổ không muốn đi làm ở những nơi xa nên cơ hội tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn.
- Chất lượng đầu vào thấp nên chất lượng đào tạo và đầu ra của sinh viên không cao.

Giải pháp:

Đứng trước thực trạng công tác tuyển sinh không ổn định trong ba năm gần đây, kết hợp với Nhà trường, Khoa cần phải thực hiện các công việc sau:

- Xúc tiến việc mở thêm các ngành mới thu hút sinh viên theo học
- Đổi mới nội dung chương trình giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy, đưa các công nghệ mới vào giảng dạy.
- Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Khoa với Trường làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá ngành nghề của Khoa và Trường trên các phương tiện truyền thông, mô tả ngành nghề một cách chi tiết để thu hút các em học sinh từ khi còn học phổ thông.
- Tăng cường hợp tác với các cơ sở sản xuất để tăng cơ hội việc làm tốt cho sinh viên khi ra trường.

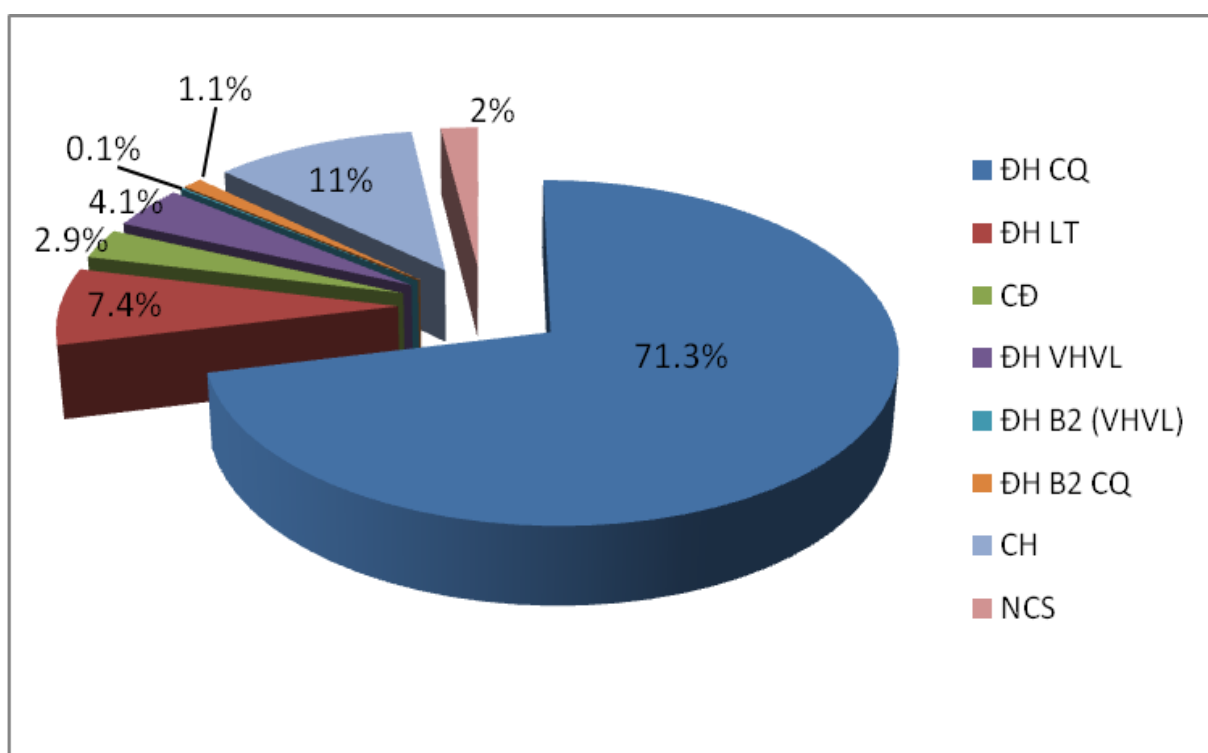
2.1. Quy mô đào tạo

Trong mấy năm vừa qua, mặc dù khoa đã có nhiều giải pháp như tiến hành mở thêm các ngành mới, tăng cường quảng bá giới thiệu ngành nghề nhưng số lượng tuyển sinh của Khoa vẫn không đủ chỉ tiêu và tiếp tục giảm, qua đó có thể thấy công tác tuyển sinh hiện nay gặp rất nhiều khó khăn.

Bảng 2: Quy mô đào tạo

Năm học Hệ đào tạo	2017-2018	2018-2019	Tăng (+)/Giảm (-) (%)
ĐH chính quy	1407	1055	-25.02
Đại học Liên thông	194	110	-43.30
Đại học bằng 2 CQ		16	Mới tuyển sinh 2019
Đại học bằng 2 (VHVL)	1	2	100.00
Đại học VHVL	208	41	-80.29
Cao đẳng	62	43	-30.65
Cao học	311	163	-47.59
Nghiên cứu sinh	46	30	-34.78
Tổng	2229	1460	-34.5

Tổng số sinh viên các hệ đào tạo của Khoa trong năm học 2018-2019 là 1460 giảm so với năm 2017-2018 là 769 sinh viên tương ứng 34.5%

**Hình 1: Phân bố quy mô đào tạo các hệ năm học 2018-2019**

Từ các số liệu và sơ đồ trên chúng ta có thể thấy quy mô đào tạo và tuyển mới của tất cả các ngành, các hệ trong khoa đang giảm mạnh, nguyên nhân chủ yếu là do số lượng tuyển sinh đầu vào gặp nhiều khó khăn.

Những kết quả đạt được:

Trong năm học 2018-2019, các em sinh viên đã được phân ngành và yên tâm học tập, đa số sinh viên năm thứ nhất và thứ 2 đã thích nghi với phương pháp học tập theo học chế tín chỉ ở bậc đại học. Cùng với sự động viên giúp đỡ của tập thể lớp, của các cán bộ lớp, sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa và với sự nỗ lực cố

gắng của bản thân mỗi sinh viên, các em đã đạt được các thành tích đáng ghi nhận. Kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2018-2019 được thống kê trong Bảng 3.

Bảng 3: Kết quả học tập năm học 2018-2019

Xếp loại	Năm học 2018 - 2019			
	Học kỳ 1		Học kỳ 2	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
B - Cá nhân				
Xuất sắc	127	14.9	32	6.8
Giỏi	170	20.0	85	18.0
Khá	231	27.2	144	30.6
Trung bình	112	13.2	80	17.0
Yếu	192	22.6	112	21.4

Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Từ bảng thống kê kết quả học tập của năm học 2018-2019 của hệ đào tạo đại học chính quy cho thấy: Tỷ lệ sinh viên từ khá trở lên chiếm hơn 50%, tỷ lệ sinh viên dưới trung bình vẫn lớn hơn 20%, số sinh viên này tập trung chủ yếu vào sinh viên thuộc năm thứ nhất và năm thứ hai do các em chưa quen với hình thức học ở bậc đại học. Những em sinh viên từ năm thứ ba trở đi do đã có ý thức ngành nghề nên đã xây dựng được cho bản thân phương pháp học tập phù hợp và có hiệu quả nên kết quả học tập cũng tốt hơn.

Giải pháp:

Lãnh đạo khoa và lãnh đạo các bộ môn cần phối hợp chặt chẽ với cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, đoàn thanh niên, chi hội sinh viên tổ chức các buổi trao đổi, hướng dẫn các em phương pháp tiếp cận với hình thức học ở bậc đại học nhằm giúp đỡ các em nâng cao điểm số của mình, đồng thời nên tạo nhiều câu lạc bộ lành mạnh thu hút các em tham gia, gắn cá nhân với tập thể từ đó tạo được sự phấn khởi tích cực và hứng thú trong học tập của mỗi em.

2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn, luận án

Bảng 4: Khối lượng giảng dạy năm học 2018-2019

TT	Bộ môn	Năm học 2018-2019			
		Quy định	Thực hiện	Giờ vượt	% thực hiện
1	Trắc địa cao cấp	2268	3234	966	142.6
2	Trắc địa phổ thông	1648	3085	1437	187.2
3	Trắc địa công trình	2646	6558	3912	247.8
4	Trắc địa Mỏ	2538	4136	1598	163.0
5	Bản đồ	1762	3090	1328	175.4
6	Địa chính	2687	6645	3958	247.3
7	Đo ảnh – Viễn thám	2052	3312	1260	161.4
Cộng		15601	30060	14459	192.7

Trong năm học 2018-2019 toàn thể cán bộ giảng dạy ở các bộ môn trong Khoa đã hoàn thành tốt và vượt mức khối lượng giảng dạy theo quy định. Tổng số giờ thực hiện trong toàn Khoa là 30.060 giờ, trong đó số giờ vượt là 14.459 giờ (so với năm học 2017-2018 số giờ thực hiện giảm 3.478 giờ (tương ứng 10.4%).

Nhìn chung, các bộ môn trong khoa đều thực hiện đúng các quy định của Nhà trường trong công tác giảng dạy, thi cử, chủ động trong việc bố trí cán bộ tham gia giảng dạy phù hợp với điều kiện của từng bộ môn.

Trong năm học vừa qua, công tác hướng dẫn tốt nghiệp đại học và sau đại học cũng đã được các bộ môn nghiêm túc thực hiện. Số lượng sinh viên đến hạn bảo vệ tốt nghiệp trong năm học là 409 sinh viên, đã bảo vệ đúng hạn được 306 sinh viên, như vậy vẫn còn 103 sinh viên đến hạn nhưng chưa được bảo vệ nguyên nhân chủ yếu là do các em còn nợ môn.

Bảng 5: Thống kê số lượng bảo vệ tốt nghiệp năm học 2018-2019

Stt	Lớp	Tổng số SV đến hạn BVTN	Số SV đã BVTN	Sinh viên chưa BVĐATN
1	Trắc địa - K59	104	79	25
2	Bản đồ - K59	45	35	10
3	Địa chính K59	83	64	19
4	AVG – K59	28	22	6
5	Trắc địa Mỏ - K59	31	21	10
6	LT Trắc địa K62 HN	27	13	14
7	Quản lý đất đai K60	52	33	19
8	Trắc địa K60	2	2	0
9	Địa chính 60	2	2	0
10	Quản lý đất đai K61	3	3	0
11	LT Trắc địa K62 PY	18	18	0
12	Các khóa cũ lưu lại	14	14	0
Tổng		409	306	103

Trong số 306 sinh viên bảo vệ trong năm học 2018-2019 đã có 264 sinh viên được xét tốt nghiệp trong năm 2019, cụ thể thống kê theo từng lớp được thể hiện trong Bảng 6:

Bảng 6: Thống kê số lượng xét tốt nghiệp năm 2019

STT	Lớp	Số sv được xét TN
1	Trắc địa - K59	65
2	Bản đồ - K59	23
3	Địa chính K59	52
4	AVG – K59	10
5	Trắc địa Mỏ - K59	14
6	LT Trắc địa K62 HN	12
7	Quản lý đất đai K60	19
8	LT Trắc địa K62 PY	18
9	Các khóa cũ lưu lại	51
	Cộng	264

Bảng 7. Kết quả xếp loại tốt nghiệp năm 2019

Lớp \ Loại	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Cộng
Trắc địa 59		6	58	1	65
Bản đồ 59	1	6	14	2	23
Địa chính 59		6	45	1	52
AVG 59		1	9		10
Trắc địa Mỏ 59		2	12		14
Quản lý đất đai 60	1	6	12		19
Liên thông trắc địa 62HN		1	11		12
Liên thông trắc địa 62PY		10	8		18
Khóa sớm muộn		2	19	30	51
Cộng	2	40	188	34	264

Qua số liệu Bảng 6 cho thấy hiện nay với số lượng sinh viên đã bảo vệ tốt nghiệp trong năm 2019, trong khoa vẫn còn 42 sinh viên chưa được xét tốt nghiệp nguyên nhân chủ yếu là do chưa đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ.

Nhìn chung toàn thể cán bộ giảng dạy trong khoa đều tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học từ đó tạo cho các em sinh viên có hứng thú hơn trong học tập và thi cử.

Việc xây dựng ngân hàng đề thi, đáp án cũng đã được các bộ môn chủ động thực hiện theo đúng quy định và kế hoạch của Nhà trường.

2.4. Kết quả xử lý học tập năm học 2018 - 2019

+ Cảnh báo kết quả học tập đối với 115 sinh viên trong đó có 33 sinh viên thuộc các khóa từ 59 đến 63. Các sinh viên còn lại thuộc các khóa đã ra trường.

+ Buộc thôi học 61 sinh viên trong đó có 31 sinh viên thuộc các khóa từ 59 đến 63. 30 sinh viên còn lại thuộc các khóa đã ra trường.

2.5. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

2.5.1. Công tác sinh viên

Khoa đã triển khai thực hiện tốt các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường về công tác quản lý sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm và các cố vấn học tập thường xuyên có trao đổi trực tiếp với sinh viên để quản lý, phổ biến và triển khai công văn tới các lớp, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động liên quan đến đào tạo và công tác sinh viên. Công tác khen thưởng và kỷ luật được triển khai đến từng lớp do Khoa quản lý.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên vẫn đang từng bước được hoàn thiện, tuy nhiên do các em sinh viên ở ngoại trú tương đối đông nên việc quản lý gặp rất nhiều khó khăn.

Công tác sinh hoạt lớp; tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học: Việc sinh hoạt lớp, tuần công dân sinh viên đầu khóa, đầu năm học được duy trì thường xuyên theo kế hoạch. Trong đợt học tập chính trị đầu khóa, đầu năm học có kiểm tra đánh giá, viết thu hoạch của từng sinh viên.

Bảng 8: Kết quả bài thu hoạch tuần công dân sinh viên năm học 2018-2019

Loại Khóa	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình khá, trung bình	Yếu	Kém
59	1	4	38	240	1	9
60		1	17	164	1	15
61		18	43	73		25
62			13	92	2	26
63			9	85	1	6
Cộng	1	23	120	654	5	81

Các đợt sinh hoạt lớp trong năm học theo kế hoạch của nhà trường đã được các lớp và giáo viên chủ nhiệm nghiêm túc thực hiện, việc tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt lớp đã tạo điều kiện cho việc triển khai thông tin đến sinh viên được nhanh chóng đồng thời giúp nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các em sinh viên trong khoa.

Công tác thi đua, khen thưởng sinh viên:

Đề động viên, khuyến khích tinh thần học tập cho các em sinh viên, hàng năm Nhà trường và Khoa đều tổ chức xét học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập tốt.

- Thi đua khen thưởng:

Học kỳ	Xuất sắc	Giỏi
1	18	75
2	8	29
Cộng	26	104

- Học bổng khuyến khích học tập:

Học kỳ	Số sinh viên được xét	Số tiền (đ)
1	47	264.159.000
2	58	244.818.000
Cộng	105	508.977.000

- Học bổng do các tổ chức và cá nhân trao tặng: Đã xét tặng 5 suất học bổng trị giá 15.000.000đ do PGS.TS Nguyễn Quang Thắng (Bm Trắc địa công trình) trao tặng.

- Xét khen thưởng 04 sinh viên xuất sắc trong các lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động phong trào, vượt khó nhân Lễ khai giảng năm học mới 2019-2020.

- Trong buổi tổng kết năm học 2018-2019 khoa cũng đã xét khen thưởng cho 05 sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, 10 sinh viên xuất sắc trong hoạt động phong trào và 02 sinh viên xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, olympic.

2.5.2. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên

Hoạt động hướng nghiệp và tư vấn việc làm cho các em sinh viên trong khoa đã được triển khai trong các buổi hội thảo, trao đổi về ngành nghề và cơ hội việc làm. Tuy nhiên công tác này cần được triển khai cụ thể tới sinh viên đặc biệt là sinh viên năm cuối. Để thực hiện có hiệu quả chúng ta cần phải tổ chức các buổi hướng nghiệp và tư vấn việc làm theo từng ngành cụ thể, có liên quan tới chuyên ngành đào tạo của từng bộ môn, điều này giúp cho sinh viên ổn định tâm lý và yên tâm học tập.

Hiện nay, số lượng sinh viên ra trường không làm đúng chuyên ngành được đào tạo tương đối nhiều, do vậy Khoa và Nhà trường cũng cần xem xét, có các hoạt động hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành.

2.6. Công tác tổ chức đào tạo

2.6.1. Chương trình đào tạo

Trong năm học 2018-2019 khoa đã xây dựng lại chương trình đào tạo 4 năm theo hệ thống tín chỉ. Đã mở được 02 ngành đào tạo mới: Địa tin học (hệ đại học), Quản lý đất đai (hệ Cao học) và 01 chuyên ngành mới Trắc địa – Bản đồ thuộc ngành Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và chuẩn đầu ra đại học và sau đại học đã được rà soát và chỉnh sửa phù hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành đào tạo. Tuy nhiên, để phù hợp với thực tế sản xuất, chúng ta cũng cần phải tổ chức lấy thêm ý kiến các đơn vị sử dụng sinh viên bên ngoài để chương trình đào tạo ngày càng được đổi mới và hoàn thiện.

2.6.2. Công tác tổ chức đào tạo

Công tác quản lý đào tạo được chú trọng từ việc xây dựng kế hoạch, chương trình học cho các chuyên ngành đào tạo trong Khoa. Các bộ môn trong Khoa đã chủ động phối hợp với phòng Đào tạo Đại học và Đào tạo Sau đại học để lập thời khóa biểu phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, học viên và sinh viên.

Công tác công bố kết quả học tập (như nhập điểm, nộp điểm, hoàn thành điểm...) được thực hiện theo đúng quy định.

2.7. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục

Đối với những môn thi khảo thí, các bộ môn trong khoa đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình từ công tác nộp đề thi, đáp án đến trông thi theo yêu cầu của Nhà trường.

2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng

Trong năm học 2018-2019, các bộ môn trong khoa tiếp tục đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo phục vụ cho việc học tập nghiên cứu của cán bộ và sinh viên trong khoa. Đã có 12 bài giảng và 02 sách chuyên khảo được bổ sung trong năm 2018-2019 được thể hiện trong Bảng 9.

Bảng 9: Giáo trình bài giảng xuất bản năm học 2018-2019

TT	Bộ môn	Giáo trình cấp nhà xuất bản	Bài giảng	Sách chuyên khảo	Tái bản
1	Bản đồ		3		
2	Trắc địa cao cấp		1	1	
3	Đo ảnh – Viễn thám		4		
4	Trắc địa Mỏ		4	1	

3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế

3.1 Nghiên cứu khoa học

3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp

Năm học 2018 - 2019, đã thực hiện:

Bảng 10: Số lượng và kinh phí KHCN các cấp

Nội dung	Năm 2018-2019	
	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)
Đề tài NCKH cấp cơ sở	06	150

3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

Bảng 11: Số lượng sinh viên tham gia NCKH

Nội dung	Năm học 2017 -2018	Năm học 2018 -2019	Tăng/giảm (%)
<i>A. Hội nghị Khoa học sinh viên</i>			
- Số lượng sinh viên tham gia	119	85	-28.6
- Số lượng báo cáo khoa học	36	25	-30.6
- Số báo cáo đạt giải	8	6	-25.0
<i>B. Thi Olympic cấp Trường</i>			
- Số sinh viên đạt giải	2	2	
<i>B. Thi Olympic cấp Quốc gia</i>			
- Số sinh viên đạt giải	0	1	
<i>B. Ý tưởng khởi nghiệp HUMG</i>			
- Số sinh viên đạt giải	0	1	

Đánh giá:

Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được quan tâm và đầu tư đúng mức đã tạo được phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học sâu rộng trong Khoa. Các giảng viên và sinh viên đã chủ động hơn trong việc tìm và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ. Phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên của Khoa luôn được chú trọng và thu hút sự quan tâm, tham gia của sinh viên.

Hiểu rõ tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, trong năm học 2018-2019 sinh viên của Khoa luôn tích cực tham gia thi Olympic và nghiên cứu khoa học, đã có 25 báo cáo được trình bày tại các tiểu ban với 06 báo cáo đạt giải cấp khoa vào tháng 5/2019, đã lựa chọn được 01 báo cáo điển hình tham gia báo cáo ở cấp Trường. Đặc biệt trong đợt thi Olympic năm học 2018-2019, trong khoa có sinh viên Nguyễn Thiên Văn - lớp Trắc địa K63 đạt giải Ba kỳ thi Olympic Toán Quốc gia và sinh viên Lại Đức Trường lớp Địa chính K60 đạt giải khuyến khích cấp trường cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp sinh viên, giải ba toàn quốc ý tưởng sáng tạo cấp quốc gia do chính phủ Đức DAAD tổ chức tại Việt Nam.

3.1.3. Công tác thông tin khoa học

Số lượng các bài báo, báo cáo khoa học do các cán bộ của Khoa đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế được trình bày trên Bảng 12.

Bảng 12: Số lượng bài báo được công bố

TT	Bộ môn	Năm học 2018-2019			
		Hội thảo, Hội nghị		Bài báo	
		Quốc tế	Trong nước	Tạp chí Quốc tế	Tạp chí trong nước
1	Trắc địa Mỏ				
2	Địa chính				13
3	Bản đồ				
4	Trắc địa công trình	5	6	1	11
5	Trắc địa cao cấp				
6	Đo ảnh và VT				
7	Trắc địa PT & SS		2	6	10

Đánh giá:

Trong năm học 2018-2019 cán bộ viên chức và sinh viên Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã tham gia nhiều hội thảo, hội nghị trong nước cũng như quốc tế, viết nhiều bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước góp phần không nhỏ vào thành tích nghiên cứu khoa học chung của trường.

Tồn tại và hạn chế:

- Cán bộ tham gia hoạt động còn tập trung ở những giảng viên đã có thâm niên công tác hoặc các cán bộ có tâm huyết với nghiên cứu
- Nghiên cứu chưa đồng đều giữa các bộ môn trong khoa
- Chưa có nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược cũng như hợp tác sâu rộng giữa các nhà khoa học trong và ngoài khoa
- Chưa có nhiều công trình nghiên cứu của các cán bộ trẻ.

Giải pháp:

- Động viên, tạo điều kiện cũng như có chính sách ưu tiên cho các nhà khoa học trẻ.
- Giao chỉ tiêu cho các nhà khoa học ở những lĩnh vực còn ít công trình nghiên cứu.
- Lập nhóm nghiên cứu trong trong các lĩnh vực có tính liên thông.
- Tìm kiếm các nguồn công trình khoa học cũng như tạo môi trường nghiên cứu khoa học hăng say, sâu rộng trong Khoa.

3.1.4. Công tác quản lý khoa học**Thực trạng:**

Việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa thực sự xuất phát từ nhiệm vụ giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo động lực và điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Cơ chế tài chính chưa tạo sự tự chủ cao đối với các tổ chức khoa học và công nghệ. Thiếu các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm để khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất thực tế.

Cơ chế quản lý cán bộ khoa học và công nghệ chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ. Chưa có các chính sách cụ thể khuyến khích lực lượng khoa học và công nghệ ngoài trường tham gia đóng góp nghiên cứu.

Phần lớn các kết quả nghiên cứu còn dừng ở phạm vi phòng thí nghiệm, chưa tạo ra nhiều công nghệ hoàn chỉnh có thể thương mại hóa. Chưa chú trọng việc mua sáng chế công nghệ của các nước tiên tiến để đổi mới công nghệ.

Nguyên nhân:

Lãnh đạo các cấp thiếu kiên trì, kiên quyết trong tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới quản lý khoa học và công nghệ.

Cơ chế quản lý kinh tế vẫn còn tư duy bao cấp, vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

Giải pháp:

Cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tổ chức thực hiện đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tập thể, cá nhân.

Tổ chức thực hiện đánh giá đề xuất đề tài khoa học công nghệ, tuyển chọn và xếp theo thứ tự ưu tiên các đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên. Số lượng đề tài cấp cơ sở của cán bộ giảng dạy tối thiểu là 10 đề tài, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tối thiểu 30 đề tài.

Khoa cần chỉ tiêu số lượng bài báo cho cán bộ giảng dạy.

Tổ chức kiểm tra việc xây dựng, chỉnh sửa thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, đề tài của sinh viên một cách nghiêm túc.

Tăng cường giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của khoa và của các chủ nhiệm đề tài.

3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế

Trong năm học 2018-2019, Trong năm qua, Khoa đã tổ chức tiếp đón và làm việc với đoàn của trường Migaik và GS Harald Schuh của CHLB Đức, bên cạnh đó khoa đã gửi quà đến trường Migaik nhân kỷ niệm 240 năm thành lập trường thể hiện tình cảm và quan hệ hợp tác truyền thống gắn bó giữa khoa và trường.

4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ

4.1. Công tác tổ chức bộ máy, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo

Các đơn vị trực thuộc khoa bao gồm 7 bộ môn chuyên ngành, 01 Tổ máy và 01 Phòng thí nghiệm Xử lý số liệu trắc địa, 01 Trạm Corss.

Công tác bổ nhiệm lãnh đạo khoa, bộ môn được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của trường.

Quy chế nội bộ vẫn chưa được xây dựng cụ thể, thời gian tới cần triển khai xây dựng quy chế nội bộ của khoa để thúc đẩy tốt hơn nữa các hoạt động chung đồng thời thúc đẩy sự phát triển của khoa hơn nữa.

4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức: Khoa và các bộ môn luôn chú trọng tới công tác cán bộ. Các bộ môn đều có kế hoạch xây dựng và

phát triển đội ngũ cán bộ cả về lượng và chất, nhiều cán bộ trẻ đã được cử đi học tập trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học tiên tiến của thế giới.

- Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức:
- + Bồi dưỡng cán bộ cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học
- + Tạo điều kiện, động viên cán bộ đi học nâng cao trình độ ở nước ngoài
- + Cử cán bộ tiếp xúc với các cơ sở sản xuất nhằm gắn lý thuyết với thực tế sản xuất.

Bảng 15: Cơ cấu cán bộ viên chức của Khoa

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (%)
Tổng số CBVC	93	85	-8.6
- Cán bộ giảng dạy	79	72	-8.9
- Cán bộ hành chính	2	2	0.0
- Cán bộ PVGD	13	11	-15.4
Cán bộ nghỉ hưu	1	4	300.0
Cán bộ chuyển công tác	1	3	200.0
Cử đi học cao học		1	
Cử đi học NCS	2	1	-50.0
Cử đi học NCS sau Tiến sĩ	1		-100.0

Nhận xét, đánh giá chung: Hiện tại khoa có tổng số cán bộ, viên chức là 85, so với năm 2018 số cán bộ viên chức của khoa giảm 8 do: Thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Nhà nước và của Bộ Giáo dục và Đào tạo khoa chưa tuyển dụng cán bộ viên chức mới và có 04 cán bộ giảng dạy nghỉ chế độ, 03 cán bộ xin chuyển công tác. Trong số 85 cán bộ viên chức của khoa hiện nay có 07 cán bộ đang nghiên cứu học tập tại các nước Australia, Pháp, Áo, 11 cán bộ phục vụ giảng dạy và 02 cán bộ hành chính văn phòng, 02 cán bộ nghỉ không hưởng lương. Như vậy số cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy của khoa là 63 cán bộ.

Bảng 16: Cơ cấu đội ngũ giảng viên

Năm	GS		PGS		TS		ThS		ĐH	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2018			15	16.0	28	29	47	50.0	5	5.0
2019	1	1.2	15	17.7	26	30.6	41	48.2	2	2.4

Tỷ lệ giảng viên/sinh viên: 1/20

Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD (số lượng, trình độ, hiệu quả làm việc):

- Số lượng: 11 người
- Trình độ: có trình độ từ đại học trở lên.

- Hiệu quả làm việc: Đội ngũ kỹ thuật viên, CB PVGD được đào tạo bài bản theo đúng chuyên môn, có năng lực tổ chức sắp xếp kế hoạch, có hiệu quả làm việc tốt.

Bảng cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy năm 2019 số cán bộ của khoa có trình độ trên đại học là trên 90%. Ngoài số cán bộ cơ hữu kể trên, Khoa còn có đội ngũ đông đảo các cộng tác viên khoa học và cố vấn là các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực Trắc địa, Bản đồ và Quản lý đất đai là các cán bộ ở các Viện, Trung tâm, Tập đoàn, Tổng công ty, ... thường xuyên tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các sinh viên, học sinh cao học và nghiên cứu sinh của Khoa.

Nhận xét, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, viên chức của khoa luôn được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ của khoa đang dần được trẻ hóa và được đào tạo bài bản tại các nước có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, có năng lực và khả năng nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng cán bộ trẻ lớn cũng là một hạn chế trong việc biên soạn và xuất bản giáo trình của Khoa. Công tác đào tạo cán bộ còn chưa đi vào chiều sâu, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ có thể kế cận các cán bộ khoa học đầu ngành đã và sẽ về hưu.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa gồm có 08 phòng thí nghiệm, 01 Phòng máy trắc địa và 01 trạm Cors.

Nhìn chung các phòng thí nghiệm của khoa chưa được đầu tư toàn diện, còn mang tính đơn lẻ, chưa đầy đủ, vẫn còn tồn tại một số thiết bị được đầu tư trước đây đã lạc hậu hoặc mang tính giáo dục chưa đáp ứng tốt cho công tác nghiên cứu. Đứng trước những khó khăn như vậy, các đơn vị trực tiếp quản lý các phòng thí nghiệm vẫn đảm bảo cho các thiết bị hoạt động bình thường để phục vụ công tác đào tạo trong và ngoài khoa tuy nhiên để phục vụ tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của sinh viên trong và ngoài khoa đòi hỏi phải có sự tăng cường hơn nữa trang thiết bị máy móc hiện đại thay thế.

6. Các hoạt động khác

6.1. Thực hiện quy chế dân chủ

Việc thực hiện quy chế dân chủ của khoa đạt được kết quả tốt, thể hiện trên các nội dung sau:

- Các cuộc họp định kỳ được duy trì và đảm bảo cả về nội dung và chất lượng, phù hợp với nhu cầu công việc. Hội nghị cán bộ viên chức, Hội đồng khoa học và đào tạo,... được tổ chức công khai, dân chủ, đúng quy chế.

- Công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ viên chức trong khoa, công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng, nâng ngạch, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức trong khoa.

6.2. Công tác tài chính

Công tác thu chi tài chính của khoa luôn được thực hiện đúng với quy chế của trường, đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Là một khoa chuyên ngành, không có hoạt động kinh doanh nên nguồn thu của khoa rất hạn hẹp. Kinh phí hoạt động thường xuyên của khoa chủ yếu từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ hoạt động do trường cấp, trích tiền phần trăm vượt giờ của cán bộ trong khoa, đóng góp của các chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Đây là con số rất nhỏ so với các khoản chi cho các hoạt động thường xuyên của khoa.

Song hành cùng khoa, nhiều cán bộ và các bộ môn trong khoa đã có những ủng hộ tích cực cả về vật chất và tinh thần đối với các hoạt động của cán bộ và sinh viên trong khoa. Thay mặt Ban lãnh đạo khoa, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các tập thể và cá nhân đã góp phần công sức của mình vào sự nghiệp phát triển chung của khoa. Mong rằng các đóng góp này sẽ tiếp tục được duy trì và nhân rộng hơn nữa.

Bên cạnh các nguồn thu giảm thì các khoản kinh phí phục vụ hoạt động thường niên của khoa hầu như không giảm. Do vậy hàng năm Khoa cần phải hợp với các đơn vị trong khoa lập dự trù kinh phí cho hoạt động thường niên của khoa một cách chi tiết để có kế hoạch đảm bảo tài chính cho các hoạt động của khoa được duy trì ổn định.

6.3. Công tác thi đua khen thưởng

Kết quả đánh giá phân loại viên chức và danh hiệu thi đua năm học 2018-2019 của các tập thể và cá nhân trong khoa đã được gửi về các đơn vị theo thông báo số 427/TB-MĐC ngày 28/8/2018.

Bảng 17: Danh hiệu thi đua năm học 2017-2018

Danh hiệu thi đua	Số lượng		So sánh với năm 2017-2018
	2017-2018	2018-2019	
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	28	26	-7.1
Lao động tiên tiến	49	43	-12.2
Tập thể lao động tiên tiến	8	9	12.5
Đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	0	1	
Đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen	3	4	33.3
Bằng khen cấp bộ	8	3	-62.5
Đề nghị Bằng khen Thủ tướng	1		-100.0
Huân chương lao động hạng 3	0	1	

Trong năm học 2018-2019, các cán bộ của khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã có nhiều thành tích đáng khích lệ. Điều này chứng tỏ các cán bộ trong khoa luôn thi đua phấn đấu để đạt được thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là nhân tố quan trọng giúp khoa có thể rút ngắn thời gian trong quá trình phát triển và sớm bổ sung được nhiều cán bộ cổ học hàm học vị để đạt được những thành tích vượt bậc trong thời gian tới. Do vậy, cần duy trì và phát huy những thành

tích đã đạt được trong công tác thi đua khen thưởng nhằm khích lệ, động viên các cán bộ viên chức của khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6.4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong năm học 2018-2019, toàn thể cán bộ viên chức của khoa luôn thực hiện đúng quy chế giảng dạy, thi cử và giờ làm việc theo định của nhà trường.

6.5. Công tác Công đoàn

Trong năm học 2018-2019, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban chủ nhiệm khoa, Công đoàn khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn làm tốt công tác hiếu hỉ, kịp thời thăm hỏi, động viên các công đoàn viên trong khoa, thực hiện xét trợ cấp khó khăn cho các công đoàn viên trong khoa theo đúng quy định. Bên cạnh đó, Công đoàn khoa còn tích cực hưởng ứng các hoạt động do Công đoàn cấp trên phát động.

Trong năm học 2018-2019 Ban chấp hành Công đoàn khoa đã đề nghị khen thưởng 06 tổ công đoàn xuất sắc, 31 công đoàn viên xuất sắc, đề nghị tặng bằng khen công đoàn ngành 01 đồng chí, tặng giấy khen công đoàn trường cho 01 tổ công đoàn và 08 công đoàn viên.

Công đoàn khoa đã phối hợp nhịp nhàng với Ban chủ nhiệm khoa để thực hiện mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó, triển khai các hoạt động phong trào một cách tích cực, nhiệt tình, thông qua đó xây dựng được tinh thần đoàn kết, tương trợ trong khoa, trong trường.

6.6. Công tác Đoàn thanh niên và Hội sinh viên

Trong năm học 2018-2019, Liên chi Đoàn và Liên chi Hội khoa luôn giúp đỡ, động viên các đoàn viên thanh niên có cuộc sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Đối với phong trào văn thể, Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai luôn phát huy tốt truyền thống quý báu, là đơn vị mạnh trong trường, các thành tích đã đạt được trong năm học 2018-2019:

1. Giải khuyến khích Hội Trại 8/3 năm 2018
2. Giải khuyến khích Hội khỏe truyền thống 26/3 năm 2018
3. Giải nhì bóng rổ Nam sinh viên năm 2018
4. Giải nhất toàn đoàn Hội diễn văn nghệ sinh viên cấp Trường năm 2018.
5. Giải khuyến khích Bóng chuyền nam sinh viên năm 2018

Kết quả NCKH, thi Olympic:

- + Tham gia thi Olympic và đạt Giải nhì thi Olympic cấp trường Môn Đại Số
- + Giải 3 toàn quốc hội thi Toán sinh viên Quốc Gia 2018 - 2019
- + Giải khuyến khích Ý tưởng khởi nghiệp 2018 - 2019
- + Giải 3 toàn quốc cuộc thi Falling Walls Lab

- Các đoàn viên sinh viên trong khoa luôn ham gia nhiệt tình trong các phong trào tình nguyện, hiến máu nhân đạo, vv... và các phong trào khác do trường và khoa phát động

Trong số các em sinh viên tích cực tham gia hoạt động phong trào năm học vừa qua, Ban chủ nhiệm khoa cũng biểu dương các em sau đây đã có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động do trường và khoa phát động.

Trong Lễ tổng kết năm học 2018-2019 diễn ra vào ngày 23/9/2017, khoa đã tổ chức khen thưởng động viên 10 em sinh viên xuất sắc trong tham gia hoạt động phong trào. Những phần thưởng tuy nhỏ bé nhưng Ban chủ nhiệm khoa hy vọng nó sẽ là động lực để các em phấn đấu tốt hơn nữa trong những năm tiếp theo.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Từ các hoạt động nêu ra ở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của Khoa trong công tác đào tạo của Nhà trường và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Tuy vậy, trong quá trình triển khai nhiệm vụ năm học Khoa còn bộc lộ nhiều yếu kém cần khắc phục:

- Chất lượng tuyển sinh và số lượng tuyển sinh những năm gần đây đang gặp khó khăn, các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ và đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được như cầu phát triển.

- Việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập chưa được quan tâm đúng mức, còn lúng túng trong phương pháp và cách làm để đạt được hiệu quả mong muốn.

- Công tác quản lý, sử dụng cũng như đầu tư trang thiết bị làm chưa hiệu quả, chưa tận dụng hết công năng các phòng thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
CỦA KHOA TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
NĂM HỌC 2019 - 2020

Kính thưa các vị khách quý!

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Khoa Trắc địa – Bản đồ và Quản lý đất đai đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2019-2020 như sau:

1. Phương hướng và nhiệm vụ

2. Các giải pháp chủ yếu

Kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

CHƯƠNG TRÌNH

HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC 2019

- Thời gian: 8h30 ngày 08/10/2018 (Thứ Hai)

- Địa điểm: Phòng Sông Công

1. 13h00-13h30': đón tiếp đại biểu;
2. Ổn định tổ chức, MC dẫn chương trình
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn;

Dự kiến: - Chủ tịch đoàn gồm 03 đồng chí: 1. TS Trần Thùy Dương
2. PGS.TS Nguyễn Văn Sáng
3. ThS Tạ Thị Thu Hường

- Thư ký đoàn gồm 02 đồng chí: 1. ThS Nguyễn Văn Lợi
2. ThS Lê Thị Thanh Tâm

Xin ý kiến Hội nghị

4. Đoàn chủ tịch giới thiệu chương trình hội nghị (Thầy Dương)
5. Báo cáo tóm tắt tổng kết năm học 2018-2019 (Thầy Sáng)
6. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2019-2020 (Thầy Dương)
6. Báo cáo công tác tài chính (Cô Hường)
7. Các tham luận và ý kiến của đại biểu;
8. Đại biểu tham dự HNCBVC trường 2019

- Đại biểu đương nhiên: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, CT Công đoàn trường, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban nữ công, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Bí thư đoàn thanh niên trường

- Đại biểu khách mời:

+ Các Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đang công tác

+ Chủ tịch Hội sinh viên trường, đại diện lãnh đạo các Trung tâm và Công ty Codeco

- Trưởng, phó các Phòng, Khoa, Ban, Trung tâm, Trạm, Văn phòng

- Đại biểu bầu từ khoa: 22 cán bộ

+ Bm Bản đồ:

+ Bm Trắc địa phổ thông:

+ Bm Địa chính:

+ Bm Trắc địa Mỏ:

+ Bm Trắc địa công trình:

+ Bm Trắc địa cao cấp:

+ Bm Đo ảnh – Viễn thám:

+ Tổ máy TĐ + VPK:

7. Chủ tịch đoàn tổng kết các ý kiến; (Thầy Dương)

8. Thông qua nghị quyết Hội nghị; (Lợi)

9. Kết thúc 17h00' cùng ngày
10. Nghỉ ăn tối. (Nhà hàng Việt Hà)